

Số: 43 /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số 837/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này sau đây được gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 05 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên theo đề nghị của cơ quan chuyên môn (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

2. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung, ủy quyền từ ngân sách cấp trên): Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

3. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung, ủy quyền từ ngân sách cấp trên): Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán các cấp quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ theo đề nghị của cơ quan chuyên môn (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này)

2. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung, ủy quyền từ ngân sách cấp trên): Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp tại khoản 4 Điều này).

3. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung, ủy quyền từ ngân sách cấp trên): Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán các cấp quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này).

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 32 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận: *7/uh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể -VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TTDN.(H)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tấn Kiệt